

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **1896**/BCT-TMĐTHà Nội, ngày **19** tháng 3 năm 2025

V/v cập nhật mã định danh điện tử

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,

Thực hiện Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, ngày ...**17**.../3/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số **..7...1.0/QĐ-BCT** về việc ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương thay thế cho Quyết định số 2775/QĐ-BCT ngày 21/10/2024 về danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Công Thương (*chi tiết xin gửi kèm theo*).

Bộ Công Thương thông báo đến các cơ quan để biết và cập nhật lại mã định danh điện tử của Bộ Công Thương và các đơn vị trực thuộc Bộ để đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản Quốc gia được kịp thời, thông suốt. / **amw**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT BCT;
- Lưu: VT, TMĐT_{AnhDT}(CDS).

**Nguyễn Hồng Diên**



Số: 710 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong và ngoài Bộ Công Thương.

Điều 2. Mã định danh điện tử theo Điều 1 Quyết định này phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ Công Thương. Trong trường hợp tách, nhập, thêm, bớt, đổi tên các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Công Thương (qua Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) để tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng xem xét cấp mã định danh điện tử theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2775/QĐ-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

Đơn vị được giao chủ trì quản lý, vận hành hệ thống Quản lý văn bản và

điều hành và các hệ thống thông tin nội bộ của Bộ có trách nhiệm nâng cấp, chỉnh sửa hệ thống này để đáp ứng các yêu cầu về mã định danh điện tử tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Thủ trưởng các Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *gmv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng-Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TMĐT_{CĐS}.



Nguyễn Hồng Diên

PHỤ LỤC:

DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

PHỤC VỤ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THEO QUYẾT ĐỊNH 20/2020/QĐ-TTG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 710 /QĐ-BCT ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG

Mã định danh điện tử	Tên cơ quan, đơn vị	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Website	Mã định danh đã cấp theo QCVN 102:2016/BTTTT
G02	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	bbt@moit.gov.vn	(024) 22202108	www.moit.gov.vn	000.00.00.G02

CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC BỘ CÔNG THƯƠNG

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
1	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp			G02.01	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2	Vụ phát triển thị trường nước ngoài			G02.37	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2.1		Phòng Tổng hợp		G02.37.01	
2.2		Phòng Châu Âu		G02.37.02	
2.3		Phòng Châu Mỹ		G02.37.03	
2.4		Phòng Đông Bắc Á và Nam Thái Bình Dương		G02.37.04	
2.5		Phòng Đông Nam Á, Nam Á và Hợp tác khu vực		G02.37.05	
2.6		Phòng Tây Á, Châu Phi		G02.37.06	
3	Vụ Chính sách thương mại đa biên			G02.06	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
3.1		Phòng ASEAN		G02.06.01	
3.2		Phòng WTO và đàm phán thương mại		G02.06.02	
3.3		Phòng APEC và hợp tác kinh tế quốc tế		G02.06.03	
4	Vụ Dầu khí và Than			G02.08	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
5	Vụ Tổ chức cán bộ			G02.10	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
6	Vụ Pháp chế			G02.11	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
7	Thanh tra Bộ			G02.12	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
7.1		Phòng Thanh tra kinh tế xã hội và kiểm toán nội bộ (P1)		G02.12.01	
7.2		Phòng Thanh tra chuyên ngành (P2)		G02.12.02	
7.3		Phòng Xử lý sau thanh tra (P3)		G02.12.03	
7.4		Phòng Kế hoạch và phòng, chống tham nhũng (P5)		G02.12.04	
7.5		Phòng Xử lý đơn thư và tiếp công dân (P4)		G02.12.05	
8	Văn phòng Bộ			G02.13	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
8.1		Phòng Hành chính - Lưu trữ		G02.13.03	
8.2		Phòng Kế toán - Tài chính		G02.13.04	
8.3		Phòng Quốc phòng - An ninh		G02.13.05	
8.4		Phòng Lễ tân		G02.13.06	
8.5		Phòng Quản trị		G02.13.07	
8.6		Đoàn xe		G02.13.11	
8.7		Phòng Thư ký biên tập		G02.13.12	
8.8		Phòng Tổng hợp, Cải cách hành chính và Truyền thông		G02.13.13	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
8.9		Đại diện Văn phòng Bộ tại khu vực Miền Trung - Miền Nam.		G02.13.13	
9	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia			G02.02	25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
9.1		Văn phòng		G02.02.01	
9.2		Ban Bảo vệ người tiêu dùng		G02.02.02	
9.3		Ban Kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung		G02.02.03	
9.4		Ban Quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp		G02.02.04	
9.5		Cơ quan điều tra các vụ việc cạnh tranh		G02.02.05	
9.6		Trung tâm Thông tin, tư vấn và đào tạo		G02.02.08	
10	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước			G02.38	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
10.1		Văn phòng Cục		G02.38.01	
10.2		Phòng Pháp chế		G02.38.02	
10.3		Phòng Kế hoạch - Tổng hợp		G02.38.03	
10.4		Phòng Nghiệp vụ chống gian lận thương mại		G02.38.04	
10.5		Phòng Nghiệp vụ giám sát hoạt động thương mại điện tử		G02.38.05	
10.6		Phòng Nghiệp vụ chống hàng giả		G02.38.06	
10.7		Phòng Hạ tầng thương mại		G02.38.07	
10.8		Phòng Dầu Khí		G02.38.08	
10.9		Phòng Dự báo và Cân đối cung cầu		G02.38.09	
10.10		Phòng Quản lý phương thức kinh doanh hiện đại		G02.38.10	
10.11		Phòng Chiến lược và Chính sách phát triển thương mại trong nước		G02.38.11	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
11	Cục Điện lực			G02.39	D10 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội
11.1		Văn phòng		G02.39.01	
11.2		Phòng Pháp chế		G02.39.02	
11.3		Phòng Kế hoạch và Quy hoạch		G02.39.03	
11.4		Phòng Nhiệt điện và Điện hạt nhân		G02.39.04	
11.5		Phòng Thủy điện		G02.39.05	
11.6		Phòng Năng lượng tái tạo và Năng lượng mới		G02.39.06	
11.7		Phòng Lưới điện và Điện nông thôn		G02.39.07	
11.8		Phòng Quản lý dầu tư BOT điện		G02.39.08	
11.9		Phòng Quản lý giá điện		G02.39.09	
11.10		Phòng Thị trường điện		G02.39.10	
11.11		Phòng Hệ thống điện		G02.39.11	
11.12		Phòng Cấp phép và Quan hệ công chúng		G02.39.12	
11.13		Trung tâm Nghiên cứu phát triển thị trường điện lực và đào tạo		G02.39.13	
11.14		Trung tâm Kỹ thuật và Thông tin năng lượng		G02.39.14	
12	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công			G02.36	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
12.1		Văn phòng		G02.36.01	
12.2		Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo		G02.36.02	
12.3		Phòng Chất lượng sản phẩm		G02.36.03	
12.4		Phòng Hiệu quả năng lượng và Sản xuất, tiêu dùng bền vững		G02.36.04	
12.5		Phòng Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng xanh		G02.36.05	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
12.6		Phòng Khuyến công		G02.36.06	
12.7		Phòng Phát triển Cụm công nghiệp		G02.36.07	
12.8		Phòng Phát triển Tiểu thủ công nghiệp		G02.36.08	
12.9		Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Khuyến công.		G02.36.09	
13	Cục Công nghiệp			G02.17	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
13.1		Văn phòng		G02.17.01	
13.2		Phòng Khoáng sản, luyện kim		G02.17.02	
13.3		Phòng Công nghiệp chế tạo		G02.17.03	
13.4		Phòng Công nghiệp tiêu dùng, thực phẩm		G02.17.04	
13.5		Phòng Công nghiệp hỗ trợ		G02.17.05	
13.6		Trung tâm Hỗ trợ phát triển công nghiệp		G02.17.06	
13.7		Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp khu vực phía Nam		G02.17.07	
14	Cục Phòng vệ thương mại			G02.20	23 Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
14.1		Văn phòng		G02.20.01	
14.2		Phòng Điều tra bán phá giá và trợ cấp		G02.20.02	
14.3		Phòng Điều tra thiệt hại và tự vệ		G02.20.03	
14.4		Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài		G02.20.04	
14.5		Phòng Pháp chế		G02.20.05	
14.6		Trung tâm Thông tin và Cảnh báo		G02.20.06	
15	Cục Xúc tiến thương mại			G02.21	20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
15.1		Văn phòng		G02.21.01	
15.2		Phòng Kế hoạch và Tài chính		G02.21.02	
15.3		Phòng Pháp chế và Quản lý Xúc tiến thương mại		G02.21.03	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
15.4		Phòng Chính sách xúc tiến thương mại		G02.21.04	
15.5		Phòng Phát triển năng lực xúc tiến thương mại		G02.21.05	
15.6		Phòng Phòng Quan hệ quốc tế		G02.21.06	
15.7		Trung tâm Truyền hình - Truyền hình Công Thương		G02.21.09	
15.8		Trung tâm Giới thiệu sản phẩm Việt Nam tại New York, Hoa Kỳ		G02.21.13	
15.9		Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến thương mại và đầu tư		G02.21.14	
15.10		Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Thành phố Trưng Khánh, Trung Quốc; Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Thành phố Hàng Châu, Trung Quốc và các Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài		G02.21.15	
16	Cục Xuất nhập khẩu			G02.23	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
16.1		Văn phòng		G02.23.01	
16.2		Phòng Tổng hợp chính sách		G02.23.02	
16.3		Phòng Xuất xứ hàng hóa		G02.23.03	
16.4		Phòng Thương mại quốc tế		G02.23.06	
16.5		Phòng Thuận lợi hóa thương mại		G02.23.07	
16.6		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội		G02.23.08	
16.7		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh		G02.23.09	
16.8		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Đồng Nai		G02.23.11	
16.9		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Bình Dương		G02.23.12	
16.10		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Lạng Sơn		G02.23.13	
16.11		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Quảng Ninh		G02.23.14	
16.12		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Lào Cai		G02.23.15	
16.13		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Thanh Hóa		G02.23.16	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
16.14		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Nghệ An		G02.23.17	
16.15		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Thái Bình		G02.23.18	
16.16		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Bình Trị Thiên		G02.23.19	
16.17		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Khánh Hòa		G02.23.20	
16.18		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Hải Dương		G02.23.21	
16.19		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Vũng Tàu		G02.23.22	
16.20		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Cần Thơ		G02.23.23	
16.21		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Tiền Giang		G02.23.24	
16.22		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Hà Tĩnh		G02.23.25	
16.23		Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực Ninh Bình		G02.23.26	
16.24		Phòng Xuất nhập khẩu ngành hàng		G02.23.27	
17	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp			G02.24	25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
17.1		Văn phòng		G02.24.01	
17.2		Phòng An toàn điện và đập		G02.24.02	
17.3		Phòng An toàn công nghiệp		G02.24.03	
17.4		Phòng An toàn khoáng sản và vật liệu nổ công nghiệp		G02.24.04	
17.5		Phòng Môi trường công thương		G02.24.11	
17.6		Trung tâm Kiểm định công nghiệp I		G02.24.07	
17.7		Trung tâm Kiểm định công nghiệp II		G02.24.08	
17.8		Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch		G02.24.09	
17.9		Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn công nghiệp		G02.24.10	
18	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số			G02.25	25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
18.1		Văn phòng		G02.25.01	

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
18.2		Phòng Chính sách		G02.25.02	
18.3		Phòng Hợp tác quốc tế		G02.25.03	
18.4		Phòng Quản lý hoạt động thương mại điện tử		G02.25.04	
18.5		Phòng Chuyển đổi số		G02.25.09	
18.6		Trung tâm Phát triển thương mại điện tử và Công nghệ số		G02.25.10	
19	Cục Hóa chất			G02.26	21 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
19.1		Văn phòng		G02.26.01	
19.2		Phòng Phát triển công nghiệp hóa chất		G02.26.02	
19.3		Phòng Quản lý hóa chất		G02.26.03	
19.4		Trung tâm Ứng phó sự cố và An toàn hóa chất		G02.26.04	
20	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương			G02.27	17 Yết Kiêu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
20.1		Văn phòng Viện		G02.27.01	
20.2		Phòng Kế hoạch và Khoa học		G02.27.11	
20.3		Phòng Nghiên cứu Công nghiệp		G02.27.12	
20.4		Phòng Nghiên cứu Năng lượng		G02.27.13	
20.5		Phòng Nghiên cứu Thương mại		G02.27.14	
20.6		Phòng Dự báo thị trường		G02.27.15	
20.7		Phòng Tham vấn hội nhập		G02.27.16	
20.8		Phòng Thông tin và Truyền thông		G02.27.17	
20.9		Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng Công Thương		G02.27.18	
21	Báo Công Thương			G02.28	655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
21.1		Văn phòng Báo		G02.28.01	
21.2		Phòng Phóng viên		G02.28.12	
21.3		Phòng Ban đọc, công tác xã hội;		G02.28.13	
21.4		Phòng Thư ký tòa soạn		G02.28.14	
21.5		Phòng Thông tin kinh tế		G02.28.15	
21.6		Phòng Chuyên đề - Sự kiện		G02.28.16	
21.7		Trung tâm đa phương tiện và nội dung số Công Thương		G02.28.17	
21.8		Văn phòng đại diện Báo Công Thương tại phía Nam		G02.28.10	
21.9		Văn phòng đại diện Báo Công Thương tại miền Trung		G02.28.11	
22	Tạp chí Công Thương			G02.29	655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
22.1		Ban Phóng viên		G02. 29.03	
22.2		Ban Trị sự - Kế toán		G02. 29.11	
22.3		Ban Thư ký - Biên tập		G02. 29.12	
22.4		Ban Truyền thông - Chuyên đề		G02. 29.13	
22.5		Văn phòng đại diện Miền Nam - Miền Trung		G02. 29.14	
23	Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế			G02.30	25 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
23.1		Phòng Hội nhập kinh tế quốc tế trong nước		G02.30.01	
23.2		Phòng Hội nhập kinh tế quốc tế ngoài nước		G02.30.02	
23.3		Phòng Hỗ trợ đàm phán		G02.30.03	
23.4		Phòng Tổng hợp		G02.30.04	
24	Văn phòng Ban chỉ đạo quốc gia về Phát			G02.31	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội



TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh (theo Quyết định 20/2020/QĐ-TTg)	Địa chỉ
	triển diện lực				
25	Nhà xuất bản Công Thương			G02.32	655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
26	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại			G02.33	655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
26.1		Văn phòng		G02.33.01	
26.2		Phòng Tài chính kế toán		G02.33.02	
26.3		Phòng Thông tin Xuất nhập khẩu		G02.33.03	
26.4		Phòng Thông tin Thương mại nội địa		G02.33.04	
26.5		Phòng Thông tin Kinh tế quốc tế		G02.33.05	
26.6		Phòng Thông tin Công nghiệp		G02.33.06	
26.7		Phòng Thông tin Xúc tiến thương mại và đầu tư		G02.33.07	
26.8		Phòng Cơ sở dữ liệu và thương mại điện tử		G02.33.08	
26.9		Phòng Truyền thông		G02.33.09	
26.10		Chi nhánh Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tại thành phố Đà Nẵng		G02.33.10	
26.11		Chi nhánh Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tại thành phố Hồ Chí Minh		G02.33.11	
27	Công đoàn Bộ Công Thương			G02.34	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
28	Đảng ủy Bộ Công Thương			G02.15	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội